

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM TỪ SỰ THẤT BẠI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN XÔ

PGS, TS ĐINH NGỌC GIANG

ThS BÙI VĂN HẢI

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Vấn đề đạo đức có mối quan hệ hữu cơ với các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức và quyền lực của mỗi đảng chính trị nói chung, chi phối toàn bộ hoạt động, mục tiêu, lý tưởng chính trị và phẩm chất chính trị của Đảng, của mỗi cán bộ, đảng viên. Kinh nghiệm từ sự thất bại của Đảng Cộng sản Liên Xô, một chính đảng có lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm, là một minh chứng cụ thể, có tính phổ quát đối với các chính đảng hiện nay.

**Từ khóa:** Đảng Cộng sản Liên Xô; kinh nghiệm, bài học; thất bại.

## 1. Những biểu hiện về sự suy thoái đạo đức của đảng viên và đánh mất địa vị cầm quyền của Đảng Cộng sản Liên Xô

*Thứ nhất, từ một chính đảng có nhiều công lao trong thời kỳ chưa có chính quyền và thời kỳ chính quyền cách mạng non trẻ đến một đảng đặc quyền và tha hóa khi ở đỉnh cao quyền lực.*

Trước khi giành được chính quyền, Đảng Bolshevik (Bôn-sê-vích) do V.I.Lênin lãnh đạo với khẩu hiệu “Hòa bình-Ruộng đất-Bánh mì” đã kêu gọi nhân dân tập hợp lại dưới lá cờ cách mạng, bởi đảng đại diện cho lợi ích căn bản của đông đảo nhân dân, dựa vào nhân dân, dẫn dắt nhân dân chiến đấu thực hiện lợi ích thiết thân nên mới giành được thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Nhìn lại lịch sử của Liên Xô thế kỷ XX có thể nói không có Đảng Bôn-sê-vích thì không có thắng lợi của Cách mạng XHCN, không có Đảng Cộng sản Liên Xô thì cũng không có cường quốc

XHCN đầu tiên trên thế giới. Đảng Cộng sản Liên Xô tượng trưng cho ý chí, sức mạnh, có sức truyền cảm, hiệu triệu to lớn. Đảng đã cùng nhân dân Liên Xô giành được thắng lợi vĩ đại trong Chiến tranh Vệ quốc, thực hiện công nghiệp hóa XHCN ở một nước nông nghiệp lạc hậu.

Vào cuối những năm 70 của thế kỷ XX, Đảng Cộng sản Liên Xô đã tạo ra cho đất nước tầng lớp đặc quyền và ngày càng sinh sôi, nảy nở. Biểu hiện là: số cơ quan cấp ban, bộ trực thuộc Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô lên tới 20. Trong đó, đại bộ phận trùng lặp với các cơ quan của Chính phủ. Thậm chí tên gọi của những ban, bộ này cũng giống hết nhau. Như Ban Nông nghiệp, Ban Công nghiệp Quốc phòng, Ban Công nghiệp nặng và năng lượng, Ban Chế tạo cơ khí, Ban Văn hóa... Nhiều cán bộ cấp cao không khởi sừng sốt trước chế độ đãi ngộ đặc biệt mà họ được hưởng ngay sau khi được đề bạt. Ligachev kể lại trong hồi ký rằng: Năm 1983,

khi được bổ nhiệm làm Trưởng ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, ngay ngày hôm sau ông đã được cấp một chiếc xe ô tô cao cấp. Khi ông yêu cầu thay cho mình một chiếc xe đẳng cấp thấp hơn một chút, không ngờ ông bị Chánh Văn phòng Trung ương Đảng phê bình: đồng chí làm như thế là một sự đòi hỏi đặc biệt, làm mất phong độ của cơ quan<sup>1</sup>. Nếu không ở trong cuộc, người ta không thể tưởng tượng được những hưởng thụ do đặc quyền mang lại.

Dưới thời Brezhnev, con cái tầng lớp đặc quyền chỉ cần dựa vào địa vị đặc quyền của bố mẹ là có thể dễ dàng được vào học tại những trường đại học tốt nhất. Sau khi tốt nghiệp lại được nhận vào các ban, ngành ưu việt nhất, đồng thời nhanh chóng được nắm giữ những cương vị quyền lực quan trọng. Thậm chí, đặc quyền còn có thể trở thành “lá bùa hộ mệnh” để cán bộ lãnh đạo mặc sức tham nhũng mà không bị cản trở. Rubanov, con rể của Brezhnev, đã dựa vào quyền thế của bố vợ, quan lộ phát như “điều gặp gió”. Chỉ trong vòng 10 năm, đã từ một sĩ quan cấp thấp trở thành thượng tướng, sau đó được bổ nhiệm làm Thứ trưởng thứ nhất Bộ Nội vụ. Trong thời gian này, ông ta đã tham ô, nhận hối lộ 650 nghìn rúp, gây ra vụ án “phò mã” chấn động cả nước. Còn Yuri, con trai Brezhnev thì được bổ nhiệm làm Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại thương Liên Xô khi còn rất trẻ.

Năm 1991, trong số hàng vạn triệu phú ở Mátxcova, đại bộ phận nguyên là những cán bộ làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền. Kết quả điều tra tiến hành trong tháng 6 năm đó cho thấy, trong tầng lớp cán bộ cao cấp Liên Xô có tới 76,7% số người cho rằng nên đi theo con đường tư bản. Bọn họ không chỉ vơ vét cho đầy túi tham mà còn tiếp tục nắm giữ những cương vị cao, kiểm soát quyền lực của Nhà nước. Nước Nga sau khi Liên Xô sụp đổ, ngoại trừ một số ít nhân vật ngự trên đỉnh kim tự tháp quyền lực, còn lại một phần cán bộ biến

thành những “quý nhân” của nước Nga. Họ chiếm 75% số quan chức bên cạnh tân tổng thống; 57,1% trong số lãnh tụ những chính đảng mới và 73,4% trong số những quan chức của chính phủ mới<sup>2</sup>.

Trước khi Đảng Cộng sản Liên Xô tan rã không lâu đã có một cuộc điều tra dân ý về chủ đề: “Đảng Cộng sản Liên Xô đại diện cho ai?”. Kết quả là, số người cho rằng Đảng Cộng sản Liên Xô đại diện cho nhân dân Liên Xô chiếm 7%, đại diện cho công nhân chiếm 4%, đại diện cho toàn thể đảng viên chiếm 11%. Trong khi đó, có tới 85% số người được hỏi cho rằng: *Đảng Cộng sản Liên Xô đại diện cho quan chức, cán bộ và nhân viên nhà nước*<sup>3</sup>. Sau này, nhà kinh tế học nổi tiếng người Mỹ David Code đã có nhận định rất sắc sảo: Đảng Cộng sản Liên Xô là chính đảng duy nhất làm giàu trong tang lễ của chính mình<sup>4</sup>.

*Thứ hai, từ một chính đảng vì nhân dân đến một đảng thân hữu, bè phái.*

Bằng hành động của mình, V.I.Lênin, lãnh tụ của Đảng, đã nhắc nhở toàn Đảng rằng, chỉ dựa vào hai bàn tay của đảng viên để xây dựng xã hội CSCN là cách nghĩ ấu trĩ. Đảng viên chỉ là một giọt nước trong biển cả nhân dân. V.I.Lênin định ra quy tắc quản lý trong cơ quan Xô viết: mỗi một cơ quan phải dán thông báo ngày, giờ và thời gian tiếp quản chúng. Phòng tiếp quản chúng cần phải đặt ở nơi có thể tự do ra vào và về cơ bản là không cần giấy ra vào. Mỗi một cơ quan Xô viết đều phải có sổ đăng ký, phải ghi lại họ tên của người đến gặp, tóm tắt ý kiến chủ yếu của vấn đề. Ngày chủ nhật và ngày nghỉ cũng cần phải quy định giờ tiếp dân. Bản thân V.I.Lênin cũng làm như vậy. Theo thống kê mà Phòng tiếp dân ghi chép, thì từ ngày 2-10 đến ngày 16-12-1922, V.I. Lênin đã tiếp 125 lượt người, bình quân mỗi ngày tiếp 2-3 người<sup>5</sup>. Bởi V.I. Lênin biết rằng, nếu đảng không được nhân dân toàn tâm toàn ý ủng hộ thì Đảng Bôn-sê-vích đừng nói giữ chính quyền hai năm rưỡi, ngay cả hai tháng

rười cũng không giữ nổi. Những lãnh tụ của Đảng và đảng viên đã cùng nhân dân, bằng trí tuệ và sức mạnh chung, đã giành được thắng lợi vĩ đại trong Chiến tranh Vệ quốc, rồi thực hiện công nghiệp hóa XHCN ở một nước nông nghiệp lạc hậu.

Năm 1918, chính quyền Xô viết bị khủng hoảng lương thực. Tại một cuộc họp của UBND, Churuva lúc đó đang là Ủy viên nhân dân phụ trách vấn đề lương thực, bất ngờ bị ngất xỉu. Người ta phải khẩn cấp điều bác sĩ đến khám. Khám xong, bác sĩ kết luận, Churuva bị ngất xỉu do đói. Cần nhấn mạnh rằng Churuva là quan chức cao nhất phụ trách vấn đề lương thực của chính quyền Xô viết, nắm trong tay quyền điều động hàng triệu, thậm chí hàng chục triệu tấn lương thực, nhưng lại không giữ cho riêng mình số thực phẩm đủ để no bụng. Ngay sau đó, V.I.Lênin kiên nghị xây dựng nhà ăn điều dưỡng để bảo đảm cho những đồng chí đang ngày đêm lo lắng cho nhân dân được no. Điều này hoàn toàn đúng và không có gì phải bàn cãi<sup>6</sup>.

Nhà ăn điều dưỡng do V.I.Lênin khởi xướng năm ấy dần dần mở rộng thành cửa hàng cấp đặc biệt, rồi dần dần quy mô và số lượng của nó đã có sự thay đổi căn bản. Sau nửa thế kỷ, chỉ có những cán bộ đặc biệt cao cấp của Liên Xô mới có thể ra vào tòa nhà không hề có biển hiệu này. Đây là cửa hàng cung cấp đặc biệt lớn nhất Mátxcova. Vào dịp cuối tuần, những chiếc xe hơi lữ lượt kéo đỗ trước cửa tòa nhà, chạt kín cả dãy phố. Ở đây có đủ các loại hàng hóa xa xỉ của nước ngoài, như rượu brandy của Pháp, whisky của Scotland, thuốc lá thơm Mỹ, chocolate Thụy Sĩ, coffee của Italia, giày da của Áo, len dạ Anh, máy thu thanh Đức, máy ghi âm Nhật Bản,... có cả các mặt hàng khan hiếm ở Liên Xô. Báo chí đã nói công khai rằng, đôi với những nhân vật thuộc tầng lớp trên thì CNCS đã được xây xong từ lâu! Chỉ riêng Mátxcova đã có hơn 100 cửa hàng như vậy. Tầng lớp đặc quyền trong điện Kremlin có quy tắc riêng của mình, chức

vụ càng cao đặc quyền càng lớn thì sự chênh lệch về đãi ngộ vật chất mà họ được hưởng so với dân thường càng lớn. Đương nhiên những người được hưởng đặc quyền này chỉ là một phần rất nhỏ trong đội ngũ cán bộ Đảng Cộng sản Liên Xô.

Đặc quyền trong Đảng Cộng sản Liên Xô trước hết là xuất phát từ chức tước. Có người cho rằng, chức tước càng cao thì đặc quyền càng nhiều, nếu muốn làm quan hoặc thăng chức thì phải lấy lòng, hối lộ các lãnh đạo liên quan. Việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo không phải căn cứ vào năng lực công tác và phẩm chất đạo đức của họ, mà dựa vào thao túng đằng sau, dựa vào quan hệ quen thân gia đình, dựa trên nguyên tắc có trung thành với cá nhân cấp trên hay không. Để bảo vệ những lợi ích hiện có, tầng lớp đặc quyền chống lại bất cứ sự cải cách nào ảnh hưởng đến đặc quyền của mình. Tại một số nơi, ngay cả chức bí thư đảng ủy cũng có giá. Năm 1969, chức bí thư thứ nhất của một khu ủy Azerbaijan có giá 200 nghìn rúp, bí thư thứ hai có giá 100 nghìn rúp<sup>7</sup>. Hiện tượng mua quan, bán tước cũng tồn tại ở các nước cộng hoà khác trong Liên bang với các hình thức, mức độ khác nhau.

*Thứ ba, từ những đảng viên kiên trung, bất khuất đến những kẻ cơ hội chủ nghĩa.*

Tháng 12-1905, Hội nghị thứ nhất Đảng Bôn-sê-vích đã lần đầu áp dụng nguyên tắc tập trung dân chủ và nêu rõ trong nghị quyết: Nguyên tắc chế độ tập trung dân chủ không có gì phải tranh cãi. Khi V.I.Lênin còn sống, Đảng thực hiện chế độ lãnh đạo tập thể. Hạt nhân lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Khi đó, số ủy viên Trung ương còn ít, tổ chức hội nghị tương đối dễ dàng và thực hiện chế độ lãnh đạo tập thể theo hình thức: khi quyết định một vấn đề nào đó, mỗi một ủy viên đều có quyền bình đẳng phát biểu ý kiến. Sau khi thảo luận kỹ càng sẽ tiến hành bỏ phiếu và thông qua theo đa số. Mỗi một ủy viên chỉ có một phiếu biểu quyết. Trong các cuộc họp của Đảng, báo cáo

của V.I.Lênin thường nhận được sự đánh giá cao của đa số các đại biểu. Tuy nhiên, cũng có một số ít phê bình gay gắt báo cáo của V.I.Lênin và V.I.Lênin luôn lắng nghe một cách nghiêm túc. Đảng có lãnh tụ và lãnh đạo các cấp, nhưng không có sự sùng bái cá nhân đối với họ. Mỗi một đảng viên được hưởng đầy đủ các quyền quy định trong điều lệ Đảng. Trong Đảng không chia ngôi thứ cao cấp, và tuyệt đối không có đảng viên đặc biệt. Cơ quan lãnh đạo và lãnh đạo các cấp của Đảng được bầu lên đều thông qua bầu cử, phải báo cáo công tác trước đảng viên và có thể bị bãi miễn.

Những sai lầm nguy hại bắt đầu từ mở lý luận “nhà nước toàn dân, đảng toàn dân” này thể hiện tập trung trong Cương lĩnh Đảng Cộng sản Liên Xô. Theo Cương lĩnh, “Chuyên chính vô sản không cần thiết nữa, Liên Xô là một nhà nước ra đời bởi nhà nước chuyên chính vô sản trong giai đoạn mới tức giai đoạn hiện nay đã biến thành nhà nước của toàn dân”<sup>88</sup>. Học thuyết về nhà nước là một bộ phận hợp thành rất quan trọng trong lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác, nhưng lý luận “nhà nước toàn dân, đảng toàn dân” của Khrushchev lại làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng ngộ nhận rằng, trong xã hội Liên Xô không còn tồn tại thế lực chống cộng, chống CNXH, không tồn tại đấu tranh giai cấp nữa. Do đó mất cảnh giác đối với việc phục hồi TBCN.

Tiếp đến là công khai, dân chủ hóa chính trị đa nguyên và phi chính trị hóa lực lượng vũ trang và phủ định hoàn toàn chủ nghĩa Mác. Tháng 11-1987, Gorbachev chính thức xuất bản tác phẩm *Cải tổ và tư duy mới* của ông ta. Trong cuốn sách đó, ông ta đưa ra cái gọi là “quan điểm mới” như tính công khai, dân chủ hóa, đa nguyên hóa, đặt giá trị của toàn nhân loại cao hơn tất cả, ... để thay thế một loạt nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác.

Nguy hại hơn, tầng lớp đặc quyền còn phát hiện ra rằng CNXH, lòng tin vào CNCS thường trực nơi

cửa miệng và ánh hào quang đảng viên Đảng Cộng sản mà họ mang trên mình đã không còn giá trị sử dụng. Họ thấy rằng, những đặc quyền mà họ vốn có phải được thay đổi hình hài và CNTB là chế độ thích hợp nhất để hợp pháp hóa những lợi ích hiện có của họ. Đặc biệt, trong lúc Đảng Cộng sản Liên Xô và đất nước đang đứng trước nguy cơ tồn vong. Giữ vững lợi ích đặc biệt của mình và hợp pháp hoá chúng, tầng lớp đặc quyền đã không ngần ngại lột bỏ mặt nạ, công khai thúc đẩy vứt bỏ CNXH đi theo con đường của CNTB, tư hữu hoá toàn diện. Trong thời gian này, tầng lớp đặc quyền lợi dụng quyền lực đang nắm trong tay để ra sức vơ vét, làm giàu cho bản thân. Nhất là các vị quan kinh tế trực tiếp quản lý tài sản của doanh nghiệp nhà nước. Họ lợi dụng sự hỗn loạn về thương mại hoá, thị trường hoá, kinh tế tự do hoá do Gorbachev tiến hành để làm một cuộc lật bài kinh tế, trực tiếp chiếm đoạt tài sản nhà nước thành tài sản riêng. Có kẻ thực hiện các cuộc giao dịch giữa quyền-tiền để có những ưu đãi và quota xuất khẩu nguyên liệu và vũ khí, bòn rút tài sản xã hội. Có kẻ thu siêu lợi trong các cuộc giao dịch chứng khoán, hàng hóa trả chậm rồi thành lập ngân hàng và các cơ quan tài chính khác. Một bộ phận thiểu số đó, sau này, trở thành những ông trùm tài chính mới.

*Thứ tư, từ đảng viên biết hy sinh vì lợi ích của đảng đến những tầng lớp đặc quyền, đặc lợi, suy thoái về đạo đức, lối sống.*

Đảng Cộng sản Liên Xô và bộ máy chính quyền xa rời mối liên hệ mật thiết, gắn bó mật thiết với nhân dân, không dựa vào quần chúng, đi ngược lại mục tiêu và phương thức của Cách mạng Tháng Mười. Nhiều cán bộ trong bộ máy của Đảng, Nhà nước Liên Xô ngày càng xa rời nhân dân, bị tha hóa biến chất. Tham nhũng và chủ nghĩa cá nhân phát triển thì nắm mô đàn cho mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân ngày càng hiện rõ. Việc ra đời và hình thành tầng lớp đặc quyền đã làm tổn

hại nghiêm trọng thanh danh của CNXH, tạo ra hố ngăn cách lớn trong xã hội, làm hư hỏng xã hội. Khoảng cách giữa người dân bình thường và tầng lớp đặc quyền ngày càng lớn.

Chẳng hạn như, Brezhnev khi trở thành người lãnh đạo tối cao Đảng Cộng sản Liên Xô, thích hư vinh, thích nghe kẻ khác nịnh bợ, tặng bốc. Ông đặc biệt đam mê vinh dự và khen thưởng. Theo thống kê, tính đến thời điểm Brezhnev qua đời (ngày 26-11-1982), tổng cộng ông được tặng hơn 114 tấm huân chương các loại, kể cả huân chương Lenin, huân chương anh hùng Liên Xô<sup>9</sup>. Một thời gian, tề nạn tham quyền, hưởng thụ, mua danh bán tước, a dua, nịnh bợ, tham ô, hối lộ, đặc quyền hoành hành trong Đảng Cộng sản Liên Xô. Nhiều người gia nhập Đảng Cộng sản không để cống hiến vì sự nghiệp xây dựng CNXH, vì lý tưởng CSCN, mà để kiếm chức tước, vun vén lợi ích cá nhân.

## 2. Một số kinh nghiệm cho hiện nay

*Một là, phát huy vai trò nêu gương đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp ủy.*

Cổ nhân từng dạy: “Thượng bất chính, hạ tắc loạn”, đối với một chính đảng, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên giữ vị trí rất quan trọng trong quá trình giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị và trong xã hội. Đội ngũ đảng viên của Đảng cần phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trên mọi lĩnh vực, tiên phong về chính trị tư tưởng, gương mẫu trong đạo đức, lối sống, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ chức trách được giao. Vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định làm nên tính chính danh, chính đáng của một đảng cầm quyền. Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, quy định: “Mỗi

cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải có kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện theo cương vị công tác của mình và báo cáo với chi bộ, cấp ủy nơi công tác để được góp ý, giúp đỡ, giám sát, tạo điều kiện thực hiện. Đây là một trong những căn cứ để đánh giá cán bộ, đảng viên cuối năm”<sup>10</sup>.

Không chỉ dừng ở việc yêu cầu đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, gần đây, Đảng tiếp tục ban hành Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19-12-2016, của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên” nói chung, riêng về đạo đức, lối sống, Đảng yêu cầu:

1- Nghiêm cấm việc lợi dụng tổ chức giao lưu, liên hoan, gặp mặt, chúc mừng trước, trong và sau mỗi kỳ đại hội, hội nghị, kỳ họp hoặc các dịp mít tinh, kỷ niệm ngày truyền thống, khai giảng, bế giảng hoặc khi cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm, luân chuyển, chuyển công tác,... để ăn uống, “tiệc tùng”, tặng, nhận quà, với động cơ vụ lợi.

2- Việc tổ chức cưới hỏi, ma chay, giỗ, tết, sinh nhật phải thực hiện đơn giản, tiết kiệm, bảo đảm nếp sống văn hoá mới theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước; phù hợp với thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Nghiêm cấm việc lợi dụng để “biếu xén”, đưa tặng quà với động cơ vụ lợi, không trong sáng. Chấm dứt ngay tình trạng ăn uống, “chè chén” xa hoa, lãng phí, gây phản cảm trong dư luận xã hội.

3- Khi có đoàn công tác đến, địa phương, cơ quan, đơn vị, cơ sở phải thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ lễ tân, chế độ công tác; không tổ chức đoàn xe đưa đón, khẩu hiệu, trải thảm, tặng quà và tổ chức ăn uống lãng phí...<sup>11</sup>.

Như vậy, quy định, yêu cầu cụ thể đã có, đây là lúc toàn Đảng và đảng viên thể hiện quyết tâm chính trị của mình để chứng tỏ xứng đáng là người

lãnh đạo, người đầy tớ thực sự trung thành của nhân dân.

*Hai là, giáo dục và quản lý tốt đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng là biện pháp vừa bảo vệ cán bộ của Đảng, vừa củng cố vị thế cầm quyền của Đảng.*

Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, đoàn kết, kỷ luật. Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, quan điểm, lập trường, thái độ chính trị, tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Nâng cao ý thức chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bồi dưỡng lòng nhiệt tình cách mạng, tính gương mẫu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật tự giác, nghiêm minh. Bồi dưỡng lối sống trong sạch, lành mạnh, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Thường xuyên nâng cao tinh thần đoàn kết, thống nhất trên cơ sở lợi ích chung của Đảng, của nhân dân, của Tổ quốc, của dân tộc.

Chủ động và khoa học trong công tác quản lý đảng viên của Đảng, chủ động nắm chắc số lượng đảng viên, địa chỉ công tác, lĩnh vực chuyên môn đảm nhận, chú trọng tới các quan hệ xã hội phức tạp ... của từng đảng viên cư trú ở phường, xã, khu dân cư của mình. Định kỳ và khi cần thông báo cho đảng viên biết tình hình, nhiệm vụ của địa phương có liên quan để đảng viên nắm được thông tin, gương mẫu thực hiện, vận động gia đình và nhân dân thực hiện. Định kỳ hằng năm hoặc khi cần thông báo với cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên đang công tác về tình hình đảng viên thực hiện nhiệm vụ ở nơi cư trú; đề nghị biểu dương những đảng viên thực hiện tốt và góp ý kiến với những đảng viên chưa thực hiện tốt hoặc có thiếu sót, khuyết điểm; chú trọng phát hiện, uốn nắn và xử lý các trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm đạo đức, lối sống.

*Ba là, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống.*

Nếu coi Đảng như một cơ thể sống thì đi cùng với việc không ngừng phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp vào đội ngũ những người ưu tú nhất, tăng cường sức mạnh cho Đảng, thì cũng phải kiên quyết đưa ra khỏi đội ngũ của mình những đảng viên thoái hóa, biến chất, đi ngược lại lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Thời gian qua, triển khai thực hiện NQTU 4 khóa XI về xây dựng Đảng, công tác xây dựng đảng đã đạt được những kết quả bước đầu khá toàn diện và rất đáng ghi nhận. Hàng chục nghìn đảng viên vi phạm kỷ luật đã được các cấp ủy, tổ chức Đảng xem xét, xử lý đúng Điều lệ Đảng, tạo được sự đồng thuận rất lớn trong dư luận xã hội. Mới đây, Đảng đã tiếp tục ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” (NQTU 4 khóa XII), trong đó đã “chỉ mặt, đặt tên” 9 biểu hiện về suy thoái về đạo đức, lối sống, để mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, sửa mình và cũng là tiêu chí để xem xét xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm.

*Bốn là, phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.*

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể nhân dân trong phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên. Tiếp thu có chọn lọc các ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân, các tổ chức, đoàn thể đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nhằm kịp thời phát hiện những sai lầm, khuyết điểm và có biện pháp đấu tranh, xử lý hiệu quả. Bên cạnh đó, phải làm tốt việc nêu gương điển hình tiên tiến, nêu gương người tốt, việc tốt nhằm khuyến khích cán bộ, đảng viên tự giác học tập và rèn luyện, gương mẫu trong đạo đức và lối sống để nhân dân noi theo.

Phát huy vai trò tích cực của báo chí và truyền thông trong giám sát và góp phần giúp các tổ chức có chức năng quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên,

đồng thời cần có cơ chế hữu hiệu nhằm hạn chế biểu hiện và hệ lụy tiêu cực của truyền thông, đặc biệt đề phòng âm mưu chia rẽ và phá hoại nội bộ của các thế lực thù địch. Bài học mất cảnh giác trước chiêu bài dân chủ hóa, tự do báo chí đã được nhà văn Boldarev cảnh báo (1994): “Trong sáu năm, báo chí đã thực hiện được mục tiêu mà quân đội châu Âu có trang bị tinh nhuệ nhất cũng không thể thực hiện được khi xâm lược nước ta bằng lửa và kiếm vào những năm 40. Quân đội đó có thiết bị kỹ thuật hàng đầu nhưng thiếu một thứ. Đó là hàng triệu ấn phẩm mang vi trùng”<sup>12</sup>.

*Năm là, để cao tinh tự giác, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.*

Phát huy tinh thần tự giáo dục, tự tu dưỡng, rèn luyện là một biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; trong đó cần quán triệt phương châm “tự giáo dục là chính”. Tự giáo dục, tự tu dưỡng, rèn luyện là cả một quá trình tự đấu tranh giải quyết các mâu thuẫn nội tại trong bản thân mỗi con người giữa các yếu tố: khả năng-nhu cầu, tiếp thu cái tốt-loại bỏ cái tiêu cực... cuộc đấu tranh này chỉ được xem là giành thắng lợi khi kết tinh trong con người những phẩm chất nhân cách phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. Trong cuộc sống thường ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải giải quyết nhiều mối quan hệ xã hội, trong đó mối quan hệ giữa lợi ích của tập thể-lợi ích cá nhân là yếu tố cơ bản tác động chi phối đến tư tưởng, tình cảm, đạo đức lối sống, nếu mỗi cá nhân thiếu bản lĩnh chính trị, không tự giải quyết hài hòa mối quan hệ này sẽ dễ dàng bị lôi cuốn vào vòng xoáy của tham vọng quyền lực, vun vén lợi ích cá nhân, tham nhũng, lãng phí, bị kẻ xấu lợi dụng lôi kéo, mua chuộc làm phai nhạt mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng.

Để mỗi cán bộ, đảng viên luôn nêu cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện, thì cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu tổ chức các cấp cần phải thường

xuyên coi trọng rèn luyện cán bộ, đảng viên; quy định rõ chức trách, nhiệm vụ, quyền lợi của mỗi cá nhân trên từng cương vị công tác, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên bộc lộ, phát huy tối đa năng lực của bản thân; lấy kết quả hoạt động thực tiễn làm tiêu chí cơ bản để đánh giá phẩm chất và năng lực cán bộ, đảng viên.

Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội là một vấn đề lớn, cần có nhiều giải pháp, được thực hiện đồng bộ, tiến hành thường xuyên, liên tục và lâu dài. Trong các giải pháp được xác định, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng, lâu dài để xây dựng nền tảng tư tưởng chính trị, đạo đức, tinh thần, văn hóa mới trong xã hội, đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng CNXH trên đất nước ta.

1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 12. Xem <http://www.nhandan.com.vn/thegioi/ho-so-tu-lieu/item/10023402-.html>

4. Xem <https://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/bai-hoc-lich-su-ve-su-sup-do-cua-dang-cong-san-lien-xo-2173006-p3.html>

9. Xem [https://vi.wikipedia.org/wiki/Leonid\\_Ilyich\\_Brezhnev](https://vi.wikipedia.org/wiki/Leonid_Ilyich_Brezhnev)

10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư, ngày 7-6-2012 “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị, ngày 19-12-2016 “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”.